

**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/TT-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007

**THÔNG TƯ**  
**hướng dẫn xuất khẩu than**

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ nhất về cơ cấu tổ chức của Chính phủ và số Phó Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ khóa XII;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;*

*Bộ Công thương hướng dẫn việc xuất khẩu than như sau:*

- Có nguồn gốc hợp pháp theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục I Thông tư số 04/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công thương hướng dẫn điều kiện kinh doanh than.

- Đạt tiêu chuẩn chất lượng hoặc tương đương tiêu chuẩn chất lượng theo Phụ lục 2 về Danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng than xuất khẩu ban hành kèm Thông tư này.

2. Trên cơ sở Danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng than xuất khẩu do Bộ Công thương quy định; căn cứ khả năng cung ứng thực tế để xuất khẩu của nguồn cung cấp than hợp pháp, thương nhân xuất khẩu than gửi đăng ký kế hoạch xuất khẩu than năm sau theo Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư này về Bộ Công thương trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để tổng hợp và cân đối.

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Than chỉ được phép xuất khẩu khi đảm bảo đồng thời 2 yêu cầu:

**II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

1. Thương nhân xuất khẩu than ngoài

việc có đủ điều kiện kinh doanh than theo quy định tại Thông tư số 04/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công thương hướng dẫn điều kiện kinh doanh than, phải đáp ứng được một trong các điều kiện sau:

Đối với than có nguồn gốc trong nước:

a) Có giấy phép khai thác than hoặc giấy phép khai thác tận thu than còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

b) Có giấy phép chế biến than còn hiệu lực và hợp đồng mua than để chế biến ký với tổ chức, cá nhân nói ở điểm a của khoản này;

c) Có hợp đồng mua than hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu than ký với tổ chức, cá nhân nói ở điểm a và b của khoản này;

d) Có đủ chứng từ hợp lệ mua than do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu và phát mại.

Đối với than nhập khẩu để xuất khẩu:

Có đủ chứng từ hợp lệ chứng minh than xuất khẩu là than được nhập khẩu hợp pháp theo các quy định của pháp luật liên quan.

2. Thương nhân xuất khẩu than có nguồn gốc trong nước chỉ được thực hiện hoạt động xuất khẩu than đối với

nguồn than được mua trực tiếp (hoặc xuất khẩu ủy thác) từ các nguồn nói ở khoản 1 trên đây.

3. Khi làm thủ tục xuất khẩu than, ngoài các chứng từ theo quy định của pháp luật về Hải quan, thương nhân xuất khẩu than phải xuất trình cho cơ quan Hải quan giấy kiểm định chất lượng, số lượng cho từng lô than xuất khẩu do tổ chức có chức năng kiểm định cấp và bản sao y hóa đơn giá trị gia tăng bán than (hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu đối với trường hợp xuất khẩu ủy thác) của tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác, chế biến than.

### III. BÁO CÁO VỀ XUẤT KHẨU THAN

1. Thương nhân xuất khẩu than có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện xuất khẩu than và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo.

2. Nội dung báo cáo về xuất khẩu than bao gồm:

a) Báo cáo kết quả thực hiện khối lượng, chất lượng than xuất khẩu;

b) Báo cáo nguồn than xuất khẩu; tình hình chấp hành các quy định về xuất khẩu than;



3. Chế độ báo cáo về xuất khẩu than được thực hiện như sau:

a) Báo cáo về tình hình thực hiện xuất khẩu than được lập định kỳ sáu tháng và một năm. Định kỳ sáu tháng đầu năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 6 của năm báo cáo. Định kỳ một năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo;

b) Ngoài việc thực hiện chế độ báo cáo nêu tại điểm a khoản này, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước liên quan, thương nhân xuất khẩu than phải thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình xuất khẩu than.

4. Thời hạn gửi báo cáo về xuất khẩu than được quy định như sau:

a) Thương nhân xuất khẩu than có trách nhiệm lập báo cáo theo quy định tại khoản 2 Mục này và chậm nhất sau năm (05) ngày của kỳ báo cáo quy định tại điểm a khoản 3 Mục này phải gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện xuất khẩu than.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan chức năng lập báo cáo tổng hợp về tình hình xuất khẩu than trong phạm vi quản lý và gửi về Bộ Công thương chậm nhất sau mười lăm (15) ngày của kỳ báo cáo quy định tại điểm a khoản 3 Mục này.

#### IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các hành vi vi phạm các quy định về xuất khẩu than quy định tại Thông tư này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt theo quy định của Nghị định số 175/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thương mại và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cán bộ, công chức nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy theo mức độ và hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoạt động xuất khẩu than được thực hiện theo Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế nội dung hướng dẫn xuất khẩu than mở quy định tại khoản 4 Mục II Thông tư số 02/2006/TT-BCN ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Bộ Công nghiệp.

2. Căn cứ nhu cầu sử dụng và khả năng khai thác, chế biến than trong nước, Bộ

Công thương sẽ xem xét điều chỉnh danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng than được phép xuất khẩu cho phù hợp.

3. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan định kỳ tổ chức kiểm việc chấp hành các quy định xuất khẩu than theo Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Khi thương nhân có dấu hiệu vi phạm các quy định về xuất khẩu than, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện việc xuất khẩu than có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý kịp thời.

5. Những hợp đồng xuất khẩu than đã được ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến hết thời gian hiệu lực của hợp đồng đã ký.

6. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, thương nhân xuất khẩu than hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Công thương để Bộ Công thương xem xét, xử lý./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Lê Dương Quang



## Phụ lục 1

## MẪU ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH XUẤT KHẨU THAN

(ban hành kèm theo Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007  
hướng dẫn xuất khẩu than của Bộ Công thương)

Tên đơn vị  
Số Công văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm ....

ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH XUẤT KHẨU THAN NĂM .....

Kính gửi: Bộ Công thương

Tên đơn vị: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số:.....

Giấy phép khai thác/khai thác tận thu/chế biến khoáng sản số:.....  
do..... cấp, có hiệu lực đến.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....  
do..... Cấp ngày: .....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

Số điện thoại: .....Số Fax:.....

Công suất khai thác/chế biến than:.....

Phương thức xuất khẩu (trực tiếp/ủy thác/bán cho thương nhân xuất khẩu):  
.....

Đơn vị đăng ký kế hoạch xuất khẩu than với các chỉ tiêu cụ thể sau đây:

STT	Loại than	Cỡ hạt, mm	Độ tro khô Ak, %	Trị số tỏa nhiệt toàn phần khô, $Q_{gr}^k$ cal/g	Số lượng, tấn	Nguồn than XK
1	Cục H <sub>G</sub>	6 - 100	7- 8	> 7.450	20.000	DN A
2	Cám H <sub>G</sub>	0 - 15	> 33	< 5.500	30.000	DN B
..						
..	Tổng cộng				.....	

Đơn vị xin cam kết chấp hành đầy đủ các quy định về xuất khẩu than theo Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công thương./.

Hồ sơ kèm theo (nếu lần đầu đăng ký):

GIÁM ĐỐC

1. Bản sao công chứng giấy phép thành lập và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp.

(Ký tên và đóng dấu)

2. Bản sao công chứng giấy phép khai thác, giấy phép khai thác tận thu, giấy phép chế biến than.

Phụ lục 2

DANH MỤC, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THAN XUẤT KHẨU

(ban hành kèm theo Thông tư số 05/2007/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2007

hướng dẫn xuất khẩu than của Bộ Công thương)

TT	Loại than xuất khẩu	Cỡ hạt, mm	Độ tro khô, Ak%	Trị số tỏa nhiệt toàn phần khô, Q <sub>kgf</sub> cal/g	Điều kiện, thời gian
1	Than cục các loại				Dừng xuất khẩu sau năm 2015
	Hòn Gai - Cẩm Phả	6 - 100	≤ 12	≥ 7450	
	Mạo Khê	15 - 100	≤ 15	≥ 6700	
	Vàng Danh - Nam Mẫu	6 - 100	≤ 15	≥ 6750	
2	Than cám các loại				Dừng xuất khẩu sau năm 2015
2.1	Cám 1, 2, 3	0 - 15			
	Hòn Gai - Cẩm Phả	0 - 15	≤ 18	≥ 6850	
	Vàng Danh - Nam Mẫu	0 - 15	≤ 15	≥ 6700	
2.2	Than cám 4	0 - 15			Hạn chế xuất khẩu và dừng xuất khẩu từ năm 2016
	Hòn Gai - Cẩm Phả	0 - 15	> 18 đến ≤ 26	≥ 6050 đến < 6850	
	Mạo Khê	0 - 15	≥ 18 đến ≤ 26	≥ 5800	
	Vàng Danh - Nam Mẫu	0 - 15	> 15 đến ≤ 26	≥ 5850 đến < 6700	



TT	Loại than xuất khẩu	Cỡ hạt, mm	Độ tro khô, Ak%	Trị số tỏa nhiệt toàn phần khô, Q <sub>kg</sub> cal/g	Điều kiện, thời gian
2.3	Than cám 5	0 - 15			Hạn chế xuất khẩu và dừng xuất khẩu từ năm 2013
	Hòn Gai - Cẩm Phả	0 - 15	> 26 đến ≤ 33	≥ 5500 đến < 6050	
	Mạo Khê	0 - 15	> 26 đến ≤ 33	≥ 5250 đến < 5800	
	Vàng Danh - Nam Mẫu	0 - 15	> 26 đến ≤ 33	≥ 5250 đến < 5850	
2.4	Cám 6 và than chất lượng thấp hơn cám 6	0 - 15			Dừng xuất khẩu từ năm 2011
	Hòn Gai - Cẩm Phả	0 - 15	> 33	< 5500	
	Mạo Khê	0 - 15	> 33	< 5250	
	Vàng Danh - Nam Mẫu	0 - 15	> 33	< 5250	

Ghi chú: Tiêu chuẩn kỹ thuật than xuất khẩu theo tiêu chuẩn yêu cầu kỹ thuật về than Hòn Gai - Cẩm Phả; than Mạo Khê; than Vàng Danh - Nam Mẫu:

- TCVN 2273: 1999 Than Mạo Khê - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 2279: 1999 Than Vàng Danh - Nam Mẫu - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 1790: 1999 Than Hòn Gai - Cẩm Phả - Yêu cầu kỹ thuật